

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Bà Võ Thị T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 9 khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 9 khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu

- Ngân hàng 1

Trụ sở: 169 phố Đ, phường L, quận M, Tp.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng 1 chi nhánh huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ngân hàng 2

Trụ sở: 02 H, quận Đ, Tp. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng 2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch T trực thuộc Ngân hàng 2 chi nhánh huyện Đ, tỉnh BR-VT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Bà T và ông H có với nhau 02 người con chung tên là: Nguyễn Thanh S, sinh ngày 02/02/1999 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/3/2001. Nay con chung Nguyễn Thanh S đã trưởng thành nên bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bà Võ Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thanh T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

+ Bà Võ Thị T tự nguyện không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con;

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà T và ông H tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung:

* Đối với khoản nợ của Ngân hàng 1, ông H và bà T thống nhất mỗi người trả nợ cụ thể như sau:

- Bà Võ Thị T đồng ý trả cho Ngân hàng 1 các khoản nợ sau:

Nợ gốc: 30.000.000đồng

Nợ lãi tính đến ngày đến ngày 21/8/2017: 101.000 đồng

Tổng cộng: 30.101.000đồng (Ba mươi triệu một trăm lẻ một ngàn đồng).

Thời hạn trả: 25/9/2017

Kể từ ngày 22/8/2017 bà Võ Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận tại mã món vay (khế ước) K ngày 10/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Ông Nguyễn Thanh H đồng ý trả cho Ngân hàng 1 các khoản nợ sau:

Nợ gốc: 10.000.000đồng

Nợ lãi tính đến ngày đến ngày 21/8/2017: 00 đồng

Tổng cộng: 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Thời hạn trả: 25/10/2017.

Kể từ ngày 22/8/2017 ông Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận tại mã món vay (khế ước) K ngày 10/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Đối với khoản nợ Ngân hàng 2, ông H và bà T thống nhất như sau:

Ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng 2 các khoản nợ sau:

Nợ gốc: 20.000.000đồng

Nợ lãi tính đến ngày đến ngày 24/8/2017: 00 đồng

Tổng cộng: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày 25/8/2017, ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số A ngày 03/8/2016 cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng 2 phải trả lại cho ông Nguyễn Thanh H Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số N do UBND huyện Đ cấp ngày 30/6/2011 mang tên ông Nguyễn Thanh H (bản gốc).

* Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị T phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tổng số tiền án phí mà bà Võ Thị T phải chịu là: 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2016/0006918 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Võ Thị T phải đóng tiếp số tiền án phí là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

+ Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng 2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 752.291 đồng (Bảy trăm năm mươi hai ngàn hai trăm chín mươi một đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2016/0006937 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Ngân hàng 1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Chi cục THA DS H.Đất Đỏ;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Trần Thị Mỹ Dung